

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 326/2020/HS-PT
Ngày 15/12/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Phi Kbuôr

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Đức, ông Nguyễn Duy Thuận

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 318/2020/TLPT-HS ngày 26/10/2020 đối với bị cáo Đặng Minh K cùng đồng phạm về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 289/2020/HS-ST ngày 17/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Các bị cáo bị kháng nghị:

1. Họ và tên: **Đặng Minh K** (tên gọi khác: K Đ); sinh năm 1981 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: 40/46/3 NTK, phường TA, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk; tạm trú: số 398 LD, phường ET, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng P và bà Nguyễn Thị Q; có vợ là Hà Thị N và có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Năm 1998 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng;

- Ngày 04/4/2007, bị Công an thành phố BMT xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng; ngày 22/01/2007 bị Công an thành phố BMT xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc

- Ngày 10/12/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tại Bản án số 369/HSST, đến ngày 23/5/2014 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2020, đến ngày 12/6/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh, bị cáo hiện tại ngoại – có mặt.

2. Họ và tên: Đinh Đức V; sinh năm 1991 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: 63 LTR, phường ET, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: nhân viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Đức K (đã chết) và bà Nguyễn Thị Q; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/5/2020, hiện đang giam – có mặt.

3. Họ và tên: Hồ Văn H; sinh năm 1992 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn 8, xã CB, thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: nhân viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Hồ Văn T và bà Hồ Thị H; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

Ngày 28/6/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 151/HSST, đến ngày 02/02/2018 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/5/2020, hiện đang giam – có mặt.

4. Họ và tên: Ngô Nguyễn Hoàng V1; sinh năm 1997 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn 1, xã BD, huyện KA, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: nhân viên; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Duy X và bà Nguyễn Thị Sao M; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/5/2020, hiện đang giam – có mặt.

5. Họ và tên: Hoàng Quốc B; sinh ngày 08 tháng 10 năm 2000 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn 8, xã HK, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: nhân viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Công C và bà Trần Thị Tuyết H; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/5/2020, hiện đang giam – có mặt.

6. Họ và tên: Phan Ngọc S; sinh năm 1998 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn TG, xã PH, huyện TP, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: nhân viên; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con bà Phan Thị L; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/5/2020, hiện đang giam – có mặt.

7. Họ và tên: Vũ Hùng Mạnh N; sinh ngày 20 tháng 9 năm 2000 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn 8, xã HK, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: nhân viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/5/2020, hiện đang giam – có mặt.

8. Họ và tên: Trần Hữu Việt H1; sinh năm 1999 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Xóm TT, xã TT, thành phố HT, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: không; trình độ

học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu H và bà Nguyễn Thị Thu H; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/5/2020, hiện đang giam – có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Hà Thị N1, sinh năm 1982; địa chỉ: 398 LD, phường ET, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

2. Ông Phạm Văn N2, sinh năm 1954; bà Lê Thị H2, sinh năm 1957; địa chỉ: 156 NTMK, phường TC, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Thành N3, sinh năm 2000; địa chỉ: 215/115 VVK, phường KX, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

4. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1994; địa chỉ: 164 BMG, xã BMG, huyện TB, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

5. Ông Phạm Đăng T1, sinh năm: 1989; địa chỉ: Thôn 5, xã VQ, huyện TL, thành phố Hải Phòng (vắng mặt).

6. Anh Nguyễn Quốc D, sinh năm 2001; địa chỉ: 337/16/47 VVK, phường KX, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

7. Anh Nguyễn Phan Thanh N4, sinh năm 1999; địa chỉ: 201/5 HV, phường TA, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

8. Anh Trần Duy Đ, sinh năm: 2000; địa chỉ: 215/22 VVK, phường KX, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

9. Nguyễn Quốc B, sinh năm: 1999; địa chỉ: 215/19 VVK, phường KX, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

10. Nguyễn Quốc D2, sinh năm: 2000; địa chỉ: 215/163 VVK, phường KX, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

11. Chị Phạm Tuyết A, sinh năm 2001; địa chỉ: 46/1 Khu phố 2, phường QT, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

12. Bà Nguyễn Thị Thu H3, sinh năm: 1994; địa chỉ: TDP 7, thị trấn ĐM, huyện ĐM, tỉnh Đắk Nông (vắng mặt).

13. Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1984; địa chỉ: Chung cư MĐ, hẻm 22D XVNT, phường 21, quận BT, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

14. Chị Nguyễn Thị Ngọc Q, sinh năm 2002; người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Ngọc T; địa chỉ: 49/3 PĐP, phường TN, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

15. Ông Huỳnh Đức V2, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn TĐ, xã QT, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

16. Bà Nguyễn Thị Diễm M, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn HH, xã QH, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

17. Chị Nguyễn Thị Thu H4, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn 3, xã ET, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

18. Bà Trần Thị P, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp 4, xã NT, huyện TP, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

19. Bà Hoàng Thị Thuý N4, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ dân phố HB, thị trấn ES, huyện ES, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

20. Chị Nguyễn Thị Á H5, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn 11, xã EL, huyện MĐ, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

21. Bà Trần Thị N5, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn 1, xã HS, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

22. Bà Huỳnh Thanh N6, sinh năm 1992; địa chỉ: Căn 4, tầng 13, Block B Chung cư HGL, phường TA, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

23. Bà Võ Thị Tường V3, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn 8, xã EH, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

24. Chị Phạm Thị Ngọc V4, sinh năm 2000; địa chỉ: 215/101/10 VVK, phường KX, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

25. Bà Nguyễn Thị Kim S1, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn 4, xã EP, huyện KR, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

26. Ông Nguyễn Mạnh T3, sinh năm 1973; địa chỉ: Khu phố 3, thị xã VA, huyện VC, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

27. Trần Văn C, sinh năm: 1982; địa chỉ: Khối 6, thị trấn EK, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

28. Nguyễn Thịnh P1, sinh năm: 1985; địa chỉ: Xóm 2A, xã NS, huyện TC, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

29. Ông Nguyễn Đình Bảo K, sinh năm 1989; địa chỉ: Khu phố 11, phường BT, thị xã LG, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

30. Ông Lê Văn H6, sinh năm 1978; địa chỉ: 429/1 VTT, phường APBD, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

31. Ông Đinh Công C1, sinh năm: 1990; địa chỉ: Xóm 3, thôn TR, xã TH, huyện TY, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

32. Bà Nguyễn Thịnh T4, sinh năm 1988; địa chỉ: Xóm 2A, xã NS, huyện TC, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

33. Ông Vương Văn M1, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn 4, xã CÊ, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

34. Ông Võ Trọng A1, sinh năm 1989; địa chỉ: 72 PH, phường PL, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa (vắng mặt).

35. Bà Phạm Thị Thuý V3, sinh năm 1991; địa chỉ: Khố 3, thị trấn QP, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

36. Ông Trần Công D, sinh năm 1984; địa chỉ: Căn 4, tầng 13, Block B Chung cư HGL, phường TA, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

37. Ông Nguyễn Thịnh Q1, sinh năm 1993; địa chỉ: Xóm 2A, xã NS, huyện TC, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

38. Ông Trần Bá D, sinh năm 1990; địa chỉ: Xóm NQ, xã VD, huyện NN, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/3/2020, Đặng Minh K cùng vợ là Hà Thị N1 ký hợp đồng thuê lại quán karaoke BL; địa chỉ: 152 – 154 - 156 NTMK, phường TC, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk của ông Phạm Văn N2 và bà Lê Thị H2 và đổi tên thành quán karaoke RIO. Sau khi hoạt động được một thời gian, K thấy việc kinh doanh ế ẩm, không đảm bảo trả lương cho nhân viên nên nảy sinh ý định bố trí các phòng 401, 403, 406, 407 ở trên tầng 4 của quán karaoke RiO để khách đến thuê nghe nhạc và sử dụng ma túy (Còn gọi là phòng bay) với giá tiền 600.000^d/1 giờ, đối với các phòng hát karaoke bình thường thì K cho khách thuê với giá từ 250.000^d đến 300.000^d/1 giờ. K thuê Đinh Đức V, H1 Quốc B, Phan Ngọc S, Vũ Hùng Mịch N làm nhân viên phục vụ, Ngô Nguyễn Hoàng V1 làm nhân viên thu ngân và Hồ Văn H làm nhân viên kỹ thuật điều chỉnh âm thanh, ánh sáng, trả lương từ 4.000.000^d đến 5.000.000^d/1 tháng. K giao nhiệm vụ cho nhân viên khi khách có nhu cầu thuê phòng nghe nhạc, sử dụng ma túy thì đưa vào các phòng 401, 403, 406, 407 đã được lắp hệ thống âm thanh công suất lớn. K quán triệt tất cả các nhân viên không được sử dụng ma túy, không được liên hệ giao dịch mua bán ma túy với khách, khi khách đến thuê phòng thì để khách tự mang ma túy vào sử dụng, chỉ nhận khách quen hay đặt phòng trước, khi khách yêu cầu đĩa sứ để đựng ma túy dạng “Khay” thì phục vụ cho khách. Để không bị cơ quan Công an phát hiện, K bố trí nhân viên canh gác để mở, đóng cửa khi khách ra vào quán, và tạo nhóm Zalo (Room kín) trên điện thoại di động để nhắn tin trao đổi thông tin, chỉ đạo, phân công nhân viên phục vụ cho khách, cho nhân viên đi xe máy chạy lòng vòng các tuyến đường xung quanh quán, đồng thời quản lý khách đảm bảo an ninh trật tự để tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng.

Vào khoảng 22 giờ ngày 02/5/2020, Trần Hữu Việt H1 cùng 12 người khác gồm: Nguyễn Thành N3, Nguyễn Văn T, Phạm Đăng T1, Nguyễn Quốc D, Nguyễn Phan Thanh N4, Trần Duy Đ, Nguyễn Quốc B, Nguyễn Quốc D2, Phạm Tuyết A, Nguyễn Thị Thu H3, Nguyễn Văn T2 và Nguyễn Thị Ngọc Q đến quán karaoke RIO thuê phòng để nghe nhạc, sử dụng ma túy, K bố trí tất cả 13 người vào phòng 407. Sau đó, H1 sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone, gắn sim 0829759999 gọi cho một người nam giới (Chưa xác định được nhân thân, lai lịch)

vào số 0772447886 đặt mua 06 (sáu) viên ma túy thuốc lắc và 01 hộp 5 ma túy khay với số tiền 6.600.000^d (Sáu triệu, sáu trăm ngàn đồng). H1 lấy ra 04 (bốn) viên ma túy thuốc lắc cùng một ít ma túy khay cho mọi người trong phòng sử dụng, số ma túy còn lại H1 cất giấu trong người. Trong đêm 02/5/2020, Huỳnh Đức V2 và Nguyễn Thị Diễm M mang theo ma túy khay, thuốc lắc cùng 22 người khác gồm: Nguyễn Thị Thu H4, Trần Thị P, Hoàng Thị Thuý N4, Nguyễn Thị Á H5, Trần Thị N5, Huỳnh Thanh N6, Võ Thị Tường V3, Phạm Thị Ngọc V4, Nguyễn Thị Kim S1, Nguyễn Mạnh T3, Trần Văn C, Nguyễn Thịnh P1, Nguyễn Đình Bảo K, Lê Văn H6, Đinh Công C1, Nguyễn Thịnh T4, Vương Văn M1, Võ Trọng A1, Phạm Thị Thuý V3, Trần Công D, Nguyễn Thịnh Q1 và Trần Bá D đến thuê phòng nghe nhạc, sử dụng ma túy, lúc đầu K bố trí cho tất cả 24 người vào phòng 401 nhưng do bị hư loa nên K cho chuyển sang phòng 406. Sau khi đã bố trí cho tất cả 37 người vào trong phòng 406 và 407 nghe nhạc, sử dụng ma túy thì K đi về căn nhà đang thuê gần đó và giao cho nhân viên gồm V, V1, H, B, S và N ở lại quán phục vụ đồ ăn, nước uống, đĩa sứ theo yêu cầu của khách. Đến khoảng 02 giờ 30' ngày 03/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột phối hợp với Công an phường TC đến kiểm tra, phát hiện Trần Hữu Việt H1 đang ngồi ngoài hành lang trước phòng 407 có hành vi tàng trữ trái phép 02 (hai) viên ma túy thuốc lắc dạng viên nén màu xanh cùng 01 (một) gói nylon chứa chất ma túy khay và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H1 theo quy định pháp luật. Trong quá trình kiểm tra phòng 407, Cơ quan điều tra còn phát hiện có 12 (mười hai) đối tượng đang nghe nhạc, sử dụng ma túy và tiến hành tạm giữ 01 (một) đĩa sứ màu trắng, 01 (một) cái thẻ nhựa, 01 (một) tờ tiền polime mệnh giá 20.000^d (Hai mươi ngàn đồng) được cuộn tròn. Trong phòng 406 có 24 đối tượng đang nghe nhạc, sử dụng ma túy và tiến hành tạm giữ 01 (một) đĩa sứ màu trắng, 01 (một) cái thẻ nhựa, 01 (một) tờ tiền polime mệnh giá 20.000^d (Hai mươi ngàn đồng) được cuộn tròn, 02 (hai) gói nylon chứa chất ma túy khay đã được niêm phong theo quy định.

Tại bản kết luận giám định chất ma túy số 378/GĐ – PC 09 ngày 08/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Phong bì M1: 02 viên nén màu xanh hình chữ nhật được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,7680 gam, loại MDMA; Phong bì M2: Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,4050 gam, loại Ketamine (Tạm giữ của Trần Hữu Việt H1).

Tại bản kết luận giám định chất ma túy số 379/GĐ – PC 09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Phong bì M1: Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1786 gam, loại Ketamine; Phong bì M2: Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2514 gam, loại Ketamine (Tạm giữ tại phòng 406).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 289/2020/HS-ST ngày 17/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Minh K, Đinh Đức V, Hoàng Quốc B, Phan Ngọc S, Vũ Hùng Mạch N, Ngô Nguyễn Hoàng V1 và Hồ Văn H phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” và bị cáo Trần Hữu Việt H1 phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Đặng Minh K: 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án (được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2020 đến ngày 12/6/2020).

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Quốc B: 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 03/5/2020.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Đinh Đức V: 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 03/5/2020.

+ Xử phạt bị cáo Phan Ngọc S: 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 03/5/2020.

+ Xử phạt bị cáo Vũ Hùng Mạch N: 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 03/5/2020.

+ Xử phạt bị cáo Ngô Nguyễn Hoàng V1: 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 03/5/2020.

+ Xử phạt bị cáo Hồ Văn H: 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 03/5/2020.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Trần Hữu Việt H1: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 03/5/2020 .

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 16/10/2020 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 27/QĐ-VKS-P7 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 289/2020/HS-ST ngày 17/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo hướng hủy Bản án sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo (trừ bị cáo Trần Hữu Việt H1) về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và điều tra làm rõ về hành vi của đối tượng Huỳnh Đức V2.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận toàn bộ nội dung Quyết định kháng nghị phúc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo Đặng Minh K, Đinh Đức V, Hoàng Quốc B, Phan Ngọc S, Vũ Hùng Mạch N, Ngô Nguyễn Hoàng V1 và Hồ Văn H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và điều tra làm rõ về

hành vi của đối tượng Huỳnh Đức V2; giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột để điều tra lại vụ án theo thủ tục chung quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì. Riêng bị cáo Đặng Minh K cho rằng, hành vi của các bị cáo K, V, B, S, N, V1 và bị cáo H là phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” nên Quyết định kháng nghị phúc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk là không đúng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật và mục đích tư lợi bất chính nên bị cáo Đặng Minh K cùng các bị cáo Đinh Đức V, Ngô Nguyễn Hoàng V1, Hồ Văn H, Hoàng Quốc B, Phan Ngọc S, Vũ Hùng Mạch N, đã sử dụng quán Karaoke RIO tại địa chỉ 152-154-156 NTMK, phường TC, thành phố BMT để cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy. Trong đó, bị cáo K là người chủ mưu, khởi xướng và điều hành. Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 03/5/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột tiến hành kiểm tra quán Karaoke RIO đã phát hiện bắt quả tang trước cửa phòng 407 thì bị cáo Trần Hữu Việt H1 có hành vi tàng trữ trái phép 0,7680 gam ma túy loại MDMA và 1,4050 gam ma túy loại Ketamine. Cơ quan điều tra kiểm tra phát hiện bên trong các phòng 406 và 407 có tất cả 36 người khác đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Đặng Minh K cùng vợ là Hà Thị N1 ký hợp đồng thuê lại quán karaoke BL, địa chỉ số 152 – 154 -156 NTMK, phường TC, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk của ông Phạm Văn N2 và bà Lê Thị H2 và đổi tên thành quán karaoke RIO. Sau khi hoạt động được một thời gian, bị cáo K thấy việc kinh doanh ế ẩm, không có khách nên nảy sinh ý định bố trí các phòng 401, 403, 406, 407 ở trên tầng 4 của quán karaoke RIO để khách đến thuê nghe nhạc và sử dụng ma túy (còn gọi là phòng bay). Do đó, bị cáo K chủ động sửa chữa, bố trí bàn ghế các phòng nêu trên phù hợp cho mục đích khách sử dụng ma túy. Các phòng nêu trên được gắn loa có công suất lớn, không có micro để hát Karaoke với mục đích để cho các con nghiện sử dụng làm phòng bay, không phải là phòng hát Karaoke đơn thuần. Ngoài ra, các bị cáo chuẩn bị đĩa sử dụng cho việc sử dụng ma túy, chuẩn bị đồ ăn, thức uống cho khách khi có yêu cầu. Sau đó, bị cáo K thông tin cho bạn bè xã hội biết để tìm kiếm khách đến thuê phòng.

Bị cáo K thuê các bị cáo Đinh Đức V, Hoàng Quốc B, Phan Ngọc S, Vũ Hùng Mạch N làm nhân viên phục vụ, Ngô Nguyễn Hoàng V1 làm nhân viên thu ngân

và Hồ Văn H làm nhân viên kỹ thuật điều chỉnh âm thanh, ánh sáng và tất cả các nhân viên do bị cáo K thuê làm việc đều biết các phòng nêu trên với mục đích để khách thuê sử dụng ma túy. Bị cáo K tạo một nhóm riêng trên ứng dụng Zalo để liên lạc giữa các nhân viên với nhau. Bị cáo K giao nhiệm vụ cho nhân viên khi khách có nhu cầu thuê phòng nghe nhạc, sử dụng ma túy thì đưa vào các phòng 401, 403, 406, 407 ở tầng 4. Bị cáo K là người điều hành mọi hoạt động của quán, bố trí, sắp xếp các nhân viên thực hiện nhiệm vụ, chỉ đạo các nhân viên khi khách ra vào quán thì phải đóng cửa phòng, cửa quán cẩn thận, canh phòng nghiêm ngặt, tuyệt đối không cho người lạ vào quán, chỉ nhận khách quen và đăng ký đặt phòng trước, cử nhân viên đi xe máy chạy lòng vòng các tuyến đường xung quanh quán để tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng. Các bị cáo có sự phối hợp, phân công điều hành việc chuẩn bị phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy, tìm người sử dụng chất ma túy.

Vì vậy, hành vi của các bị cáo Đặng Minh K, Đinh Đức V, Hoàng Quốc B, Phan Ngọc S, Vũ Hùng Mạch N, Ngô Nguyễn Hoàng V1, Hồ Văn H là phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo Điều 255 Bộ luật hình sự. Do đó, cấp sơ thẩm truy tố, xét xử các bị cáo này về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo Điều 256 Bộ luật hình sự là không đúng, vi phạm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật.

Ngoài ra, trong vụ án này có đối tượng Huỳnh Đức V2 đã khai tại cơ quan điều tra có hành vi liên hệ với Đặng Minh K để thuê địa điểm sử dụng ma túy tại quán karaoke RIO nhiều lần, rủ Nguyễn Thị Diễm M mang ma túy đến địa điểm thuê, cung cấp ma túy cho người khác sử dụng nhưng cấp sơ thẩm chưa điều tra làm rõ như nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát.

Do vậy, Quyết định kháng nghị phúc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk là có căn cứ. Tuy nhiên, xét thấy tại khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” và khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” có khung hình phạt ngang bằng nhau, đều từ 07 năm đến 15 năm tù. Do đó, không cần thiết phải hủy Bản án sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử lại ở cấp sơ thẩm và để ổn định Bản án sơ thẩm nên chỉ cần sửa Bản án sơ thẩm về tội danh, điều luật áp dụng và tuyên bố các bị cáo Đặng Minh K, Đinh Đức V, Hoàng Quốc B, Phan Ngọc S, Vũ Hùng Mạch N, Ngô Nguyễn Hoàng V1, Hồ Văn H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 là phù hợp. Về mức hình phạt đối với các bị cáo cũng như các quyết định khác của Bản án sơ thẩm do không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Ngoài ra, trong vụ án này có đối tượng Huỳnh Đức V2 đã khai tại cơ quan điều tra có hành vi liên hệ với bị cáo Đặng Minh K để thuê địa điểm sử dụng ma túy tại quán karaoke RIO nhiều lần, rủ Nguyễn Thị Diễm M mang ma túy đến địa điểm thuê, cung cấp ma túy cho người khác sử dụng nhưng cấp sơ thẩm chưa điều

tra làm rõ như nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát. Do vậy, kiến nghị với cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Chấp nhận một phần Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 27/QĐ-VKS-P7 ngày 16/10/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 289/2020/HS-ST ngày 17/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về tội danh và điều luật áp dụng.

2. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: Các bị cáo **Đặng Minh K**, **Đinh Đức V**, **Hoàng Quốc B**, **Phan Ngọc S**, **Vũ Hùng Mạch N**, **Ngô Nguyễn Hoàng V1** và **Hồ Văn H** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và bị cáo **Trần Hữu Việt H1** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

*- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, (áp dụng thêm khoản 2 đối với các bị cáo **Đặng Minh K**, **Hoàng Quốc B**) Điều 51 Bộ luật hình sự:*

+ Xử phạt bị cáo **Đặng Minh K**: 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án (được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2020 đến ngày 12/6/2020).

+ Xử phạt bị cáo **Hoàng Quốc B**: 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 03/5/2020.

+ Xử phạt bị cáo **Đinh Đức V**: 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 03/5/2020.

+ Xử phạt bị cáo **Phan Ngọc S**: 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 03/5/2020.

+ Xử phạt bị cáo **Vũ Hùng Mạch N**: 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 03/5/2020.

+ Xử phạt bị cáo **Ngô Nguyễn Hoàng V1**: 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 03/5/2020.

+ Xử phạt bị cáo **Hồ Văn H**: 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 03/5/2020.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo **Trần Hữu Việt H1**: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 03/5/2020.

3. Kiến nghị với cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ về hành vi của đối tượng Huỳnh Đức V2 để xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Đặng Minh K, Đinh Đức V, Hoàng Quốc B, Phan Ngọc S, Vũ Hùng Mạch N, Ngô Nguyễn Hoàng V1, Hồ Văn H, Trần Hữu Việt H1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HS nghiệp vụ Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục THA dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan T.H.A hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp Buôn Ma Thuột;
- Chi cục T.H.A DS Tp BMT;
- Cơ quan T.H.A hình sự Công an Tp Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo;
- Dương sự;
-;
- Lưu hồ sơ.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Y Phi Kbuôr